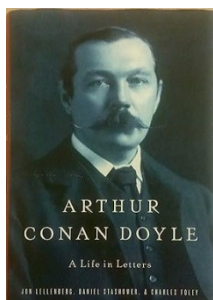
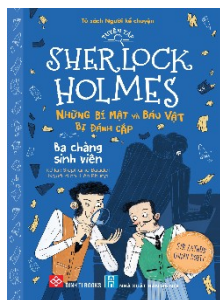
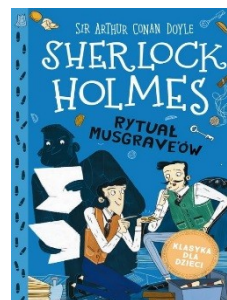


BÀI 6. GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT

“Cuộc sống là một câu đố và giải mã những bí mật của nó là cuộc phiêu lưu đầy thú vị”
(Đan Bơ-rao)



A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

I. VỀ NĂNG LỰC

1. Năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.
- Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.
- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.
- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).

2. Năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

II. VỀ PHẨM CHẤT

Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.

B. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH

Nội dung dạy học	Phương pháp, phương tiện	Chuẩn bị của HS
Đọc hiểu VB: <i>Ba chàng sinh viên</i> (3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Phương pháp: đọc sáng tạo, gợi mở, dạy học hợp tác, đóng vai,... – Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i> trong SGK (tr. 5 – 6). – Thực hiện phiếu học tập số 1, 2.

B. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

I. TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ BÀI HỌC

1. Mục tiêu

HS nhận biết được chủ đề và thể loại chính được học trong bài.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, trả lời câu hỏi, từ đó hiểu được nội dung khái quát của bài học.

3. Sản phẩm cần đạt: Câu trả lời của HS

Việc khám phá, giải mã những bí ẩn không chỉ để thỏa mãn trí tò mò, khả năng phán đoán, mà còn góp phần giúp con người giải quyết nhiều vấn đề hệ trọng của cuộc sống.

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
GV yêu cầu HS đọc phần <i>Giới thiệu bài học</i> , nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học trong bài.	HS nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học.	<ul style="list-style-type: none"> Chủ đề bài học <i>Giải mã những bí mật</i>: Thể loại VB đọc chính: truyện trinh thám.

II. ĐỌC VĂN BẢN 1 (TIẾT 1, 2, 3)

BA CHÀNG SINH VIÊN

(A-thơ Cô-nan Đoi-lơ)

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng trải nghiệm về cuộc sống và nghệ thuật để trả lời câu hỏi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải mật mã. (<i>dạng nói lái</i>) GV yêu cầu HS: – Nêu hiểu biết về công việc của một thám tử. – Nêu tên một nhân vật thám tử trong tác phẩm văn học hoặc bộ phim mà em biết và chia sẻ ngắn gọn cảm nhận của em về nhân vật đó.	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia trò chơi HS trình bày hiểu biết về công việc của một thám tử và chia sẻ ngắn gọn cảm nhận về nhân vật thám tử trong một tác phẩm văn học hoặc bộ phim. 	<ul style="list-style-type: none"> Nêu công việc của một thám tử. Ví dụ: thực hiện các hoạt động điều tra, theo dõi, giám sát, xác minh các vụ việc một cách độc lập theo yêu cầu. Chia sẻ cảm nhận về một nhân vật thám tử trong tác phẩm văn học hoặc bộ phim. Ví dụ: thám tử Sô-lôc Hô-m trong sáng tác của A-thơ Cô-nan Đoi-lơ, Héc-quyn Poa-rô trong sáng tác của A-ga-thơ Crít-xi, Cô-nan trong truyện tranh của Gô-sô Ao-da-ma,...

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

– Nắm được các tri thức ngữ văn về kiểu văn bản truyện trinh thám.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sản phẩm cần đạt

3.1 Điền đúng được các từ ngữ vào chỗ trống:

1. quá trình điều tra vụ án; 2. bí ẩn, bất ngờ; 3. phá án; 4. suy luận lô-gíc

3.2 Một số yếu tố của truyện trinh thám

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung												
<p>– GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 1 (đã thực hiện ở nhà).</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để HS nêu các yếu tố của truyện trinh thám</p> <p>– GV hỏi: Em đã được đọc nhiều tác phẩm truyện và bước đầu tìm hiểu đặc điểm của truyện trinh thám. Dựa vào những hiểu biết đó, em định hướng sẽ thực hiện những hoạt động nào để đọc hiểu truyện <i>Ba chàng sinh viên</i>?</p>	<p>– HS trao đổi cặp đôi và trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HĐ cá nhân</p> <p>- HĐ cá nhân</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Khám phá tri thức ngữ văn</p> <p>- <i>Khái niệm truyện trinh thám (SGK/5)</i></p> <p>- <i>Một số yếu tố của truyện trinh thám: (SGK/05, 06)</i></p> <div><p>MỘT SỐ YẾU TỐ CỦA TRUYỆN TRINH THÁM</p><table><tr><th>Không gian</th><th>Hiện trường – Nơi xảy ra vụ án</th></tr><tr><th>Thời gian</th><td>Được giới thiệu cụ thể ở đầu vụ án</td></tr><tr><th>Cốt truyện</th><td>Gồm 1 chuỗi sự kiện, trung tâm là vụ án và hành trình phá án của người điều tra</td></tr><tr><th>Nhân vật</th><td>Người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm</td></tr><tr><th>Tính tiết bí ẩn, li kì</th><td>Có yếu tố bất ngờ, hấp dẫn, tạo sự căng thẳng, kịch tính</td></tr><tr><th>Ngôi kể</th><td>Ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba</td></tr></table></div> <p>- Định hướng cách đọc hiểu truyện trinh thám</p> <p>Khi đọc truyện trinh thám, cần tóm tắt cốt truyện, xác định vụ án cần điều tra, tìm hiểu nhân vật người điều tra, chỉ ra những nét đặc sắc trong nghệ thuật của tác phẩm, tìm chủ đề của truyện,...</p>	Không gian	Hiện trường – Nơi xảy ra vụ án	Thời gian	Được giới thiệu cụ thể ở đầu vụ án	Cốt truyện	Gồm 1 chuỗi sự kiện, trung tâm là vụ án và hành trình phá án của người điều tra	Nhân vật	Người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm	Tính tiết bí ẩn, li kì	Có yếu tố bất ngờ, hấp dẫn, tạo sự căng thẳng, kịch tính	Ngôi kể	Ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba
Không gian	Hiện trường – Nơi xảy ra vụ án													
Thời gian	Được giới thiệu cụ thể ở đầu vụ án													
Cốt truyện	Gồm 1 chuỗi sự kiện, trung tâm là vụ án và hành trình phá án của người điều tra													
Nhân vật	Người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm													
Tính tiết bí ẩn, li kì	Có yếu tố bất ngờ, hấp dẫn, tạo sự căng thẳng, kịch tính													
Ngôi kể	Ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba													

HD 3: Đọc khám phá văn bản

1. Mục tiêu

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám Ba chàng sinh viên như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sản phẩm cần đạt



4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
<p>1. Thông tin chung về văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc văn bản - GV tổ chức cho HS tham gia giải mật mã, tìm ra tên các nhân vật - GV tổ chức cho HS HĐ cá nhân để hoàn thành các thông tin chung về VB <p>2. Tìm hiểu cốt truyện, vụ án cần điều tra, hệ thống nhân vật, ngôi kể</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Dựa vào nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 2 (đã chuẩn bị ở nhà) để tóm tắt tác phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc - HĐ cặp đôi tìm ra các tên - HĐ cá nhân - HS trình bày nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 2. 	<p>II. Khám phá VB</p> <p>1. Thông tin chung về văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: Truyện trinh thám - Xuất xứ: được in trong tập "Sự trở về của So-lôc Hô-m" - Tác giả: A-thơ Cô-nan Đoi-lơ (1859 – 1930) là nhà văn người Xcôt-len. <p>3. Tìm hiểu cốt truyện, vụ án cần điều tra, hệ thống nhân vật, ngôi kể</p> <p>a. Cốt truyện</p> <p>Chuỗi sự kiện của tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vụ việc gây lo lắng, hoảng hốt: Có kẻ đã vào văn phòng của thầy Xôm để chép trộm đề thi trước ngày diễn ra cuộc thi giành học bổng có giá trị cao.

<p>– GV yêu cầu HS: Từ việc đọc VB ở nhà và tóm tắt nội dung truyện, em hãy đọc diễn cảm một phần trong VB mà em thấy thích nhất; chia sẻ lí do vì sao em ấn tượng với đoạn đó.</p>	<p>– HS đọc diễn cảm VB (có thể đọc phân vai).</p>	<p>– Hành trình phá án: Thám tử Sơ-lốc Hôm tới văn phòng của thầy Xôm để xem xét, nghiên cứu hiện trường nhằm tìm ra thủ phạm. Cuộc điều tra tuy nhanh nhưng đã xác định rõ được nghi phạm là ba sinh viên ở cùng toà nhà với thầy Xôm.</p> <p>– Công bố sự thật: Sơ-lốc Hôm đã tới gặp thầy Xôm và khuyên ông vẫn tổ chức cuộc thi. Thám tử đã lập ra một “toà án nho nhỏ” để chỉ ra thủ phạm là Ghi-crít và người đã che giấu tội lỗi của anh ta là người hầu Ben-ni-xơ.</p>
<p>– GV cho HS trả lời cá nhân nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập số 3. GV yêu cầu HS tìm ra các chi tiết cho thấy không gian, thời gian xảy ra vụ việc.</p>	<p>– HS trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận.</p>	<p><i>b. Vụ việc cần điều tra</i></p> <p>– Vụ việc: chép trộm đề thi.</p> <p>– Không gian xảy ra vụ việc: văn phòng của thầy Xôm. Phòng làm việc có một cửa sổ gắn lưới sắt và nhìn ra khoảng sân rêu phong của ngôi trường cổ kính. Thầy Xôm ở tầng một. Ở các tầng trên là ba sinh viên, mỗi người ở một tầng.</p> <p>– Thời gian xảy ra vụ việc: Buổi chiều trước ngày diễn ra kì thi.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>– GV hỏi: Chỉ ra các chi tiết cho thấy áp lực về thời gian của cuộc điều tra. Việc tạo ra áp lực về thời gian điều tra như vậy có tác dụng gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS phân loại các nhân vật trong truyện theo hệ thống</p>	<p>– HS trả lời câu hỏi.</p>	<p>– Thời gian điều tra: chỉ giới hạn trong một đêm</p> <p>→ Tác dụng: tạo độ căng, kịch tính cho câu chuyện và gây sự tò mò, căng thẳng, lôi cuốn người đọc; cho thấy sự tự tin và tài năng của thám tử Sơ-lốc Hôm.</p>
<p>- GV yêu cầu HS xác định ngôi kể và tác</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p><i>c. Hệ thống nhân vật</i></p> <p>– Người điều tra: thám tử Sơ-lốc Hôm và người bạn Oát-xơn.</p> <p>– Nạn nhân: thầy Xôm.</p> <p>– Nghi phạm: ba sinh viên (Đao-lát Rát, Ghi-crít, Mai Mắc Le-ròn).</p> <p>– Thủ phạm: Ghi-crít.</p>
	<p>- Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p><i>d. Ngôi kể</i></p> <p>Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất qua lời của nhân vật Oát-xơn</p>

<p>dụng</p> <p>2. Tìm hiểu nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu 1 trong phiếu học tập số 3: Tìm hiểu nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm.</p> <p>GV yêu cầu HS đọc lại một phần VB từ “Thầy Xôm, từ lúc thầy nói rằng không có ai” đến “Tôi nói đúng chứ, cậu Ghi-crit?” (SGK, tr. 11 – 12).</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trình bày, trao đổi, thảo luận.</p> <p>HS đọc diễn cảm.</p>	<p>2. Tìm hiểu nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm</p> <p>– Cách thức giúp Sơ-lốc Hôm đi đến kết luận về người có hành động gian dối trước khi kì thi diễn ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Loại trừ giả thiết: + Xem xét kỹ hiện trường: + Tìm kiếm bằng chứng: <p>⚡ Sơ-lốc Hôm thông minh, có khả năng phán đoán nhanh nhạy, quan sát tinh tường, phân tích sắc sảo, suy luận lô-gíc,...</p>
---	---	--

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>– GV hỏi: Để tạo nên sự hấp dẫn của truyện trinh thám, nhà văn thường đánh lạc hướng suy luận của người đọc để cuối cùng, chân tướng sự việc lộ diện bất ngờ. Đặc điểm này được thể hiện như thế nào trong truyện <i>Ba chàng sinh viên</i>?</p>	<p>– HS trả lời câu hỏi.</p>	<p>3. Tìm hiểu vài nét về nghệ thuật của tác phẩm</p> <p>– Câu chuyện có tính bí ẩn, bất ngờ. Nhà văn đã sáng tạo một số chi tiết có vai trò đánh lạc hướng suy luận của người đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khiến người đọc hướng sự nghi ngờ đến Mai Mặc Le-rờn. + Đến khi sự thật được công bố ai cũng ngạc nhiên, bất ngờ <p>→ Điều này đem đến sự bất ngờ, hấp dẫn cho tác phẩm.</p>

<p>(Gợi ý: Đặc điểm của ba sinh viên khiến người đọc nghi ngờ ai là thủ phạm chép trộm đề thi? Thầy Xôm và Oát-xon nghi ngờ ai? Cuối cùng, những ai có liên quan trong vụ chép trộm đề thi?)</p> <p>– GV hỏi: Nhận xét về không gian, thời gian được miêu tả trong tác phẩm.</p> <p>– GV hỏi: Việc nhà văn để cho Oát-xon – bạn thân của Sơ-lốc Hôm – vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất có tác dụng gì?</p>	<p>– HS HĐ cặp đôi trả lời câu hỏi</p>	<p>– Không gian, thời gian; cử chỉ, hành động,... của nhân vật được khắc hoạ chi tiết, cụ thể, lô-gíc, đầy ẩn ý.</p> <p>– Câu chuyện được kể qua lời của nhân vật Oát-xon khiến câu chuyện đáng tin hơn.</p> <p>(Thám tử trong các truyện trinh thám thường không đơn độc, anh ta luôn có một người bạn đồng hành.)</p>
---	--	---

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS xác định chủ đề của tác phẩm và trả lời câu hỏi: Em rút ra bài học gì từ câu chuyện được kể trong tác phẩm? 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời câu hỏi, thảo luận. 	4. Chủ đề, bài học <ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> + Ca ngợi tài năng phá án của thám tử Sơ-lốc Hô-m. + Thể hiện niềm tin vào sự thật và phẩm chất tốt đẹp của con người (lòng tự trọng, sự ân hận,...). – Bài học <ul style="list-style-type: none"> + Phải giữ gìn sự trung thực và lòng tự trọng trong cuộc sống; + Sống phải tôn trọng sự thật, thương tôn pháp luật.

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức về VB *Ba chàng sinh viên*, kĩ năng đọc truyện trinh thám.

2. Nội dung hoạt động

HS củng cố kiến thức về đọc hiểu VB truyện trinh thám; thực hành viết kết nối với đọc.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS nêu cách đọc truyện trinh thám. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cách đọc truyện trinh thám: xác định vụ án được điều tra, tóm tắt chuỗi sự kiện của tác phẩm, tìm hiểu nhân vật người điều tra, tìm hiểu chi tiết tiêu biểu, khám phá những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm;...
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS thực hiện bài tập <i>Viết kết nối với đọc</i> trong SGK, tr. 14. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS viết đoạn văn và trình bày đoạn văn. 	

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động

HS vẽ tranh hoặc đóng kịch theo cảm nhận và hình dung của mình.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn thực hiện nhiệm vụ (làm ở nhà): – Vẽ tranh thể hiện một chi tiết nghệ thuật trong VB <i>Ba chàng sinh viên</i> mà em ấn tượng. – Đóng kịch thể hiện lại “phiên toà” mà Sơ-lốc Hòm dựng lên để kẻ phạm tội phải cúi đầu thú nhận.	HS vẽ tranh hoặc đóng kịch theo nhóm ở nhà.	Tranh vẽ và vở kịch của HS.

Tuần

Ngày soạn

Tiết

BÀI 6. GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT CÁC KIỂU CÂU GHÉP VÀ PHƯƠNG TIỆN NÓI CÁC VỂ CÂU GHÉP

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

a. Năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

b. Năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Máy tính, tivi
- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền của HS.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức nền để trả lời câu hỏi và chơi trò chơi.

3. Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS:

Cách 1: Ở bậc Tiểu học, các em đã được học về câu đơn, câu ghép, hãy làm việc theo cặp để tìm hoặc đặt một câu đơn, một câu ghép.

Cách 2: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nói một câu ghép dựa vào hình ảnh đã cho (chiếu một số hình ảnh lên màn hình).

HS:

Cách 1:

– HS làm việc theo cặp, tìm hoặc đặt một câu đơn, một câu ghép.

Cách 2:

– HS chơi trò chơi.

Dự kiến HS trả lời:

Cách 1:

– HS tìm được hoặc đặt được một câu đơn, một câu ghép.

Cách 2:

– HS nói được câu ghép dựa vào hình ảnh.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để tìm hiểu các kiểu câu ghép.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS dựa vào sản phẩm cá nhân đã thực hiện ở nhà (sơ đồ tư duy), trao đổi theo nhóm: Đọc kĩ Tri thức ngữ văn trong SGK (tr. 6); đọc khung Nhận biết câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ trong SGK (tr. 15 – 16) để chỉnh sửa sơ đồ. <p>Lưu ý sơ đồ bao gồm các nội dung: câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ (khái niệm, những quan hệ ý nghĩa thường gặp, phương tiện nối).</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS nêu thêm ví dụ về câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc cá nhân, vẽ sơ đồ tư duy, trình bày, thảo luận. – HS nêu ví dụ về câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ. <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc bạn - Nhận xét và bổ sung cho bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - Chốt kiến thức lên màn hình. <p>GV cùng HS vẽ sơ đồ, chốt lại kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển dẫn sang phần mới. 	<p>I. CÁC KIỂU CÂU GHÉP</p> <p>1. Câu ghép đẳng lập</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép đẳng lập là: quan hệ thời gian, quan hệ tương phản, quan hệ lựa chọn,... – Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép đẳng lập là kết từ hoặc cặp từ hô ứng. <p>Chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Câu ghép đẳng lập: thể hiện sự đồng nhất giữa các thành phần. <p>Ví dụ: Hôm nay trời mưa, chúng tôi ở nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Câu ghép liên tiếp: thể hiện trình tự diễn biến của các sự việc. <p>Ví dụ: Chúng tôi đi học, sau đó đi ăn trưa cùng nhau.</p> <p>2. Câu ghép chính phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép chính phụ là: quan hệ nguyên nhân – kết quả; quan hệ điều kiện, giả thiết – hệ quả;... – Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép chính phụ là cặp kết từ hoặc một kết từ ở vế phụ hay vế chính. <p>*Lưu ý: Câu ghép do các câu ghép lại với nhau nên cần phải có sự liên kết một cách hợp lý. Các vế của câu ghép được nối với nhau bởi 03 cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sử dụng từ ngữ có tác dụng nối. -Nối trực tiếp (sử dụng sử dụng các dấu: hai chấm, chấm phẩy và dấu phẩy). -Nối bằng quan hệ từ: Quan hệ từ: và, nhưng, hoặc, hay, thì,...; Cặp quan hệ từ: vì

Hoạt động 3. Luyện tập**1. Mục tiêu**

Củng cố kiến thức về các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép.

2. Nội dung hoạt động

HS thực hiện các bài tập trong SGK.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ: HS làm vào phiếu học tập. + GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 (làm cá nhân). + GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2 (làm cá nhân). <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc của HS. - Nhận xét và bổ sung cho bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - Chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần mới. <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p>	<p>II. LUYỆN TẬP</p> <p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> – Câu ghép đẳng lập: a, d. – Câu ghép chính phụ: b, c. <p>Bài tập 2</p> <p>a. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ nguyên nhân – kết quả. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cặp kết từ vì ... nên ...</p> <p>b. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ liệt kê. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng kết từ và.</p> <p>c. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ mục đích – sự kiện. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng kết từ để ở vế phụ.</p> <p>d. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ tăng cấp. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng ... càng ... càng ...</p> <p>Bài tập 3</p> <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Câu “Thu nhập tốt nhưng chỗ làm hơi xa.” nhấn mạnh thông tin chỗ làm xa, đi lại không được thuận lợi. – Câu “Chỗ làm hơi xa nhưng thu nhập tốt.” nhấn

<p>- Giao nhiệm vụ: HS làm vào phiếu học tập.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3 (làm nhóm).</p> <p>+ GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 4 (làm nhóm).</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu HS lên trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Trình bày kết quả làm việc của nhóm.</p> <p>- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.</p> <p>- Chốt kiến thức lên màn hình.</p> <p>- Chuyển dẫn sang phần mới.</p>	<p>mạnh thông tin thu nhập tốt, có ý nhấn mạnh đến mặt tích cực.</p> <p>b.</p> <p>– Câu “Vì Hà chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập nên bạn ấy đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua.” nhấn mạnh thông tin kết quả học tập của Hà (đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua).</p> <p>– Câu “Hà đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua vì bạn ấy chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập.” nhấn mạnh thông tin nguyên nhân Hà có kết quả học tập tốt (chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập).</p> <p>->Việc lựa chọn trật tự của các vế câu đóng vai trò quan trọng để tạo điểm nhấn thông tin và có thể chi phối ý nghĩa của cả câu.</p> <p>Bài tập 4</p> <p>Câu dùng sai phương tiện nối giữa các vế là câu a, c, d. Có thể sửa lại:</p> <p>a. Hà không những học tốt mà cô ấy còn hát hay.</p> <p>c. Chúng ta càng đọc nhiều sách, kiến thức càng được mở rộng.</p> <p>d. Mặc dù trời mưa rất to nhưng chị ấy vẫn đến đúng giờ.</p>
--	---

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức về các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động

HS đặt câu, sưu tầm, đánh giá một số ngữ liệu.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Giao nhiệm vụ: HS làm vào phiếu học tập.</p> <p>GV yêu cầu HS đặt một câu ghép đẳng lập, giữa các vế có quan</p>	<p>– Một câu ghép đẳng lập, một câu ghép chính phụ theo yêu cầu.</p>

hệ lựa chọn; một câu ghép chính phụ, giữa các vế có quan hệ nhượng bộ – tăng tiến.

-Sưu tầm một số lỗi về dùng phương tiện nối các vế câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS:

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, sưu tầm một số lỗi về dùng phương tiện nối các vế câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cặp đôi
- Nhận xét và bổ sung cho cặp đôi bạn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cặp đôi của HS.
- Chốt kiến thức lên màn hình.
- Chuyển dẫn sang phần dặn dò và chuẩn bị soạn bài học tiếp theo.

Ví dụ:

+ Bạn đọc hay tôi đọc?

+ Tuy nhà xa nhưng bạn ấy luôn đi học đúng giờ.

Một số lỗi về dùng phương tiện nối các vế câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

Tuần

Ngày soạn

Tiết

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT. LỰA CHỌN CÂU ĐƠN HOẶC CÂU GHÉP

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. **Năng lực chung:** Tự chủ và tự học, tự đọc độc lập, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b. **Năng lực đặc thù** (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

2. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Máy tính, tivi
- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Kiểm tra đầu giờ: Không

2. Bài mới: (43p)

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

Định hướng cho HS nội dung bài học; tạo được hứng thú; kết nối với kiến thức nền. của HS.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức nền để chơi trò chơi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Giao nhiệm vụ: HS làm vào phiếu học tập.</p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: đặt một câu đơn hoặc câu ghép dựa vào hình ảnh đã cho (chiếu một số hình ảnh lên màn hình).</p> <p>GV yêu cầu HS lí giải: Tại sao em chọn đặt câu đơn hoặc câu ghép để diễn đạt hình ảnh đó?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: Hs đặt một câu đơn, một câu ghép hoặc đặt câu sao cho phù hợp với hình ảnh giáo viên đưa ra.</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p>	

<p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc cá nhân - Nhận xét và bổ sung cho bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - Chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần mới. 	
--	--

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

Nhận biết được sự phù hợp giữa kiểu cấu trúc câu và ý nghĩa cần biểu đạt của mỗi câu, biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ: HS làm vào phiếu học tập. <p>GV yêu cầu HS đọc Tri thức ngữ văn trong SGK (tr. 6); đọc khung Mục đích của việc lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong SGK (tr. 28) và cho biết: Việc lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong giao tiếp tùy thuộc vào điều gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: HS đọc bài và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. 	<p>I. Lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép.</p> <p>Tùy thuộc vào mục đích, kiểu loại VB, ngữ cảnh và nội dung cần biểu đạt mà người nói (người viết) lựa chọn câu đơn hay câu ghép cho phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thể hiện một sự việc, có thể sử dụng câu đơn. - Khi thể hiện các sự việc và muốn nhấn mạnh mối quan hệ giữa các sự việc đó thì sử dụng câu ghép.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cặp đôi - Nhận xét và bổ sung cho cặp đôi bạn. B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cặp đôi của HS. - Chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần mới.	
--	--

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

Thực hành luyện tập nhận biết được sự phù hợp giữa kiểu cấu trúc câu và ý nghĩa cần biểu đạt của mỗi câu, biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.

2. Nội dung hoạt động

HS thực hiện các bài tập trong SGK.

- GV chia nhóm.
- HS làm việc cá nhân 3', thảo luận 5' và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

3. Sản phẩm: Câu trả lời và bài tập mà học sinh hoàn thành.

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Giao nhiệm vụ: – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 1. B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: HS đọc bài và thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân. GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).	II. Luyện tập Bài tập 1 a. Các vế câu có quan hệ liệt kê, tăng cấp. - Không nên tách mỗi vế câu thành câu đơn vì ý nghĩa của các vế câu có quan hệ chặt chẽ với nhau. b. Các vế câu có quan hệ giả thiết – hệ quả. Trong vế nêu giả thiết (<i>Nếu con chưa đi, cụ Nghị chưa giao tiền cho, u chưa có tiền nộp sưu</i>) có ba vế thể hiện ba sự việc tiếp nối nhau theo trật tự thời gian, có quan hệ nguyên nhân – kết quả. - Không thể tách mỗi vế của câu ghép thành một câu đơn.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân
- Nhận xét và bổ sung cho cá nhân.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.
- Chốt kiến thức lên màn hình.
- Chuyển dẫn sang phần mới.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Giao nhiệm vụ:
- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi để thực hiện bài tập 2.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: HS đọc bài và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.

GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận**GV:**

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cặp đôi
- Nhận xét và bổ sung cho cặp đôi bạn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cặp đôi của HS.
- Chốt kiến thức lên màn hình.
- Chuyển dẫn sang phần mới.

Bài tập 2:

a. Chuyển đổi câu: *Rõ ràng Phạm Xuân Ẩn có cuộc đời của nhân vật tiểu thuyết nhưng các nhà báo Việt Nam cũng như nhà báo nước ngoài mới chỉ có được “vài chớp đèn flash” nắm bắt những nét thoáng qua nào đó của cuộc đời ông theo một số sự kiện lịch sử lớn lao.*

-So với việc diễn đạt bằng một câu ghép, diễn đạt bằng các câu đơn có tác dụng nhấn mạnh hơn thông tin: *các nhà báo nước ngoài mới chỉ nắm bắt được vài nét ít ỏi về Phạm Xuân Ẩn, trong khi cuộc đời ông phong phú, hấp dẫn như một nhân vật tiểu thuyết.*

b. Chuyển đổi câu: *Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy.*

- So với việc diễn đạt bằng một câu ghép, diễn đạt bằng các câu đơn có tác dụng nhấn mạnh hơn thông tin: *những câu chuyện của thầy thú vị hơn cả.*

Chuyển đổi câu: *Chắc cô giáo rất vui trước món quà của em, giữa bao món quà của các bạn và em sẽ không để tên mình – tên người mang cánh buồm tặng cô.*

-So với việc diễn đạt bằng một câu ghép, diễn đạt bằng các câu đơn có tác dụng nhấn mạnh hơn thông tin: *“em” sẽ không để tên mình trên món quà tặng cô.*

Bài tập 3

a.

Câu 1 là câu ghép gồm hai vế diễn tả mong muốn (chúng ta muốn hoà bình) và thái độ của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp (chúng ta phải

<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ: – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện bài tập 3,4. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: HS đọc bài và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc các nhóm của HS. - Chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần mới. 	<p>nhân nhượng).</p> <p>Câu 2 là câu ghép có hai vế, trong đó, vế 1 nêu thực tế xảy ra (chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp ngày càng lấn tới), vế 2 giải thích nguyên nhân (vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa). Vế 1 tuy là một bộ phận của câu, nhưng có cấu trúc như một câu ghép gồm hai vế có quan hệ tăng cấp.</p> <p>Câu 3 là câu đặc biệt.</p> <p>Câu 4 là câu đơn thể hiện tinh thần quyết tâm đứng lên cứu nước của nhân dân ta.</p> <p>b.</p> <p>Câu 1 là câu ghép có quan hệ tương phản (đối lập) nhằm diễn tả ý nghĩa: thế giới biết rõ ông là tình báo nhưng người Mỹ vẫn tin tưởng, kính trọng ông.</p> <p>Câu 2, câu 3 là câu đơn khẳng định, ca ngợi con người và cuộc đời Phạm Xuân Ẩn.</p> <p>Bài tập 4</p> <ul style="list-style-type: none"> –Nội dung đoạn văn: trình bày cảm nghĩ về nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. –Dung lượng: đoạn văn 5 – 7 câu.
--	---

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động

HS sưu tầm, đánh giá một số ngữ liệu.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu HS sưu tầm 2 ngữ liệu có sử dụng câu đơn, câu ghép và chỉ ra sự phù hợp giữa kiểu cấu trúc câu và ý nghĩa cần biểu đạt của mỗi câu.</p> <p>HS sưu tầm, nhận xét (thực hiện ở nhà).</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: HS đọc bài và thực hiện nhiệm vụ theo ở nhà.</p> <p>GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu HS lên trình bày bài viết và gửi bài qua Zalo.</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Trình bày kết quả làm việc của mình</p> <p>- Nhận xét và bổ sung cho bạn của các bạn trong nhóm lớp.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.</p> <p>- Chốt kiến thức lên màn hình.</p> <p>- GV dặn dò học sinh và yêu cầu hs chuẩn bị bài học tiếp theo.</p>	<p>Sưu tầm và phân tích được ngữ liệu.</p>

ĐỌC VĂN BẢN 2 (TIẾT 5, 6, 7)

BÀI HÁT ĐỒNG SÁU XU

(A-ga-thơ Crít-xi)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nắm được những kiến thức về tác giả A-ga-thơ Crít-xti và văn bản **Bài hát đồng sáu xu**.
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Hiểu và nhận xét được cách phá án của luật sư Ét-uôt
- Nhận biết và phân biệt được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của nhân vật.

2. Năng lực

Năng lực chung

- *Năng lực tự học và tự chủ*: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh để hiểu về văn bản đã học.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về văn bản đã học.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến bài học; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến tác phẩm *Bài hát đồng sáu xu*.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác phẩm.
- Năng lực phân tích, đánh giá được đặc điểm nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.
- Năng lực nhận biết và phân tích các nội dung bao quát của văn bản: chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật.
- Năng lực phân tích, so sánh văn bản với các văn bản khác cùng chủ đề.

3. Về phẩm chất

- Nhận biết và rèn luyện kỹ năng quan sát, sức mạnh của suy luận logic và niềm tin vào sự chiến thắng của công lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Kế hoạch bài dạy
- Tranh ảnh, phiếu học tập, trả lời câu hỏi
- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở gh

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

4. Mục tiêu

HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

5. Nội dung hoạt động

HS vận dụng trải nghiệm về cuộc sống và nghệ thuật để trả lời

6. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS thảo luận câu hỏi: Điều gì làm nên sức hấp dẫn của một truyện trinh thám?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS trình bày theo trí nhớ (bài học ở VB 1)</p> <p>GVHD, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét</p> <p>B4: KL, nhận định:</p> <p>GV nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>- Chốt kiến thức,</p> <p>(SL 1)</p>	<p>Sức hấp dẫn của truyện trinh thám: cốt truyện hấp dẫn, li kì; nhân vật người điều tra tài năng; kết thúc truyện bất ngờ, thú vị;...</p>

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Khám phá chung về văn bản

1. Mục tiêu

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám *Bài hát đồng sáu xu* như: tác giả văn bản, không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

PHT số 1

STT	Thông tin	Trả lời
1	Tác giả:	
2	Xuất xứ:	
4	Thể loại:	
5	Phương thức biểu đạt:	
6	Bố cục:	
7	Tóm tắt VB	

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm cần đạt
<p>NV 1: HĐ cá nhân</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV mời HS trình bày ngắn gọn thông tin giới thiệu về nhà văn A-ga-thơ Crít-xti và những nét chính về văn bản (HS đã chuẩn bị ở nhà).</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS trình bày ngắn gọn thông tin giới thiệu về nhà văn A-ga-thơ Crít-xti và văn bản (HS đã chuẩn bị ở nhà).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét</p> <p>B4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>GV mở rộng</p> <p>Agatha Christie có tên trong danh sách "10 tác giả nổi tiếng nhất mọi thời" do Discover Walks thống kê Bà là một trong những nhà văn quan trọng và sáng tạo nhất của thể loại tiểu thuyết trinh thám.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả</p> <p>-A-ga-thơ Crít-xti (1890 – 1976) là nhà văn lớn người Anh, được mệnh danh là “nữ hoàng truyện trinh thám”.</p> <p>-Sự nghiệp văn học của bà khá đồ sộ với nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch,...</p>  <p>A-ga-thơ Crít-xti năm 20t và 68t</p>

Christie (1890-1976) có hơn 80 tác phẩm trong sự nghiệp. Theo Sách kỷ lục Guinness thế giới, bà là nhà văn có tác phẩm trinh thám bán chạy nhất mọi thời, đứng thứ hai nếu tính các thể loại khác, sau William Shakespeare. Ước tính có khoảng một tỷ bản in bằng tiếng Anh và một tỷ bản bằng 103 ngôn ngữ những tác phẩm của Christie được bán ra. Năm 2008, UNESCO công nhận Christie là tác giả được dịch nhiều nhất thế giới.

NV 2: HD cá nhân

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

-Đọc: GV yêu cầu HS đọc thành tiếng VB trước lớp lưu ý HS giọng đọc phù hợp với biểu cảm của nhân vật: lời dẫn truyện và lời thoại.

*GV lưu ý HS về các chiến lược đọc được trình bày ở cột bên phải VB. Hai chiến lược *theo dõi* và *hình dung* được sử dụng để nắm các chi tiết đáng chú ý của VB.

- Em đã được tìm hiểu đặc điểm của truyện trinh thám và đọc truyện *Ba chàng sinh viên*. Dựa vào những hiểu biết đó, em hãy cho biết để đọc hiểu truyện *Bài hát đồng sáu xu* cần thực hiện những hoạt động nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS: trình bày sản phẩm.

- HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của HS

- Chốt kiến thức lên màn hình:

- xác định vụ án cần điều tra,

- nhân vật người điều tra, nghi phạm, thủ phạm



2, Văn bản

-Đọc

-Thể loại: Truyện trinh thám

-PTBĐ: tự sự xem miêu tả biểu cảm

- những nét đặc sắc trong nghệ thuật của tác phẩm,
- chủ đề của truyện, ...
(SL2) chuyển dẫn sang nội dung sau:

Hoạt động 2.2: Khám phá chi tiết văn bản

1. Mục tiêu: - HS xác định được vụ án cần điều tra, nhân vật người điều tra, nghi phạm, thủ phạm, những nét đặc sắc trong nghệ thuật của tác phẩm,

- Hiểu được, phân tích, cảm nhận được những nét đặc sắc trong nghệ thuật của tác phẩm.

- Hiểu được, phân tích, cách nhân vật luật sư Ét uốt phá án

2. Nội dung hoạt động: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB qua phiếu học tập.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

NV 1: HĐ cặp đôi

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

Trao đổi cặp đôi để hoàn thiện PHT số 2 về vb *Bài hát đồng sáu xu*.

PHT số 2

Yếu tố	Nội dung
Cốt truyện	
Ngôi kể	
Vụ án cần điều tra	
Thời gian xảy ra	
Hệ thống nv	

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

B2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo kết quả;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

B4: Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, chốt kiến thức: Chiều SL 3

1. Tìm hiểu cốt truyện, vụ án cần điều tra, hệ thống nhân vật, ngôi kể

Yếu tố	Nội dung
Cốt truyện	<p>- Vào một buổi tối, Méc-đơ-lân Va-an đến gặp luật sư Ét-uốt nhờ ông điều tra vụ việc: bà Li-ly Cráp-tri của cô đã bị giết ngay tại nhà.</p> <p>- Luật sư Ét-uốt đến nhà Méc-đơ-lân điều tra vụ án: gặp gỡ các thành viên trong nhà Cráp-tri, đặc biệt là nói chuyện rất lâu với bà giúp việc Ma-thơ.</p> <p>- Trên đường về, luật sư Ét-uốt tình cờ thấy biển hiệu “Hai Tư Chú Sáo Đen”. Cái biển hiệu giúp ông nhớ đến bài đồng dao cổ</p> <p>- Luật sư quay lại nhà Méc-đơ-lân Va-an điều tra lại và chỉ ra kẻ giết bà Li-ly Cráp-tri là con trai bà Ma-thơ.</p>
Ngôi kể	Câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba.
Vụ án cần điều tra	Vụ án: Bà Li-ly Cráp-tri bị giết tại nhà.
Thời gian xảy ra vụ án	Buổi tối (khi bà giúp việc Ma-thơ đến để chuẩn bị dọn bữa tối vào lúc 7 giờ 30 phút thì bà Li-ly đã chết rồi).
Không gian xảy ra vụ án	– Trong nhà bà Li-ly Cráp-tri.
Hệ thống nv	<p>– Người điều tra: luật sư Ét-uốt.</p> <p>– Nạn nhân: bà Li-ly Cráp-tri.</p> <p>– Nghi phạm: các thành viên trong gia đình hoặc một kẻ bên ngoài đột nhập vào ngôi nhà.</p>

2. NV 2: thảo luận nhóm : Tìm hiểu nhân vật luật sư Ét-uốt

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập số 4: Tìm hiểu nhân vật luật sư Ét-uốt.: Cách thức ông phá án ntn? Em có nhận xét gì về nhân vật này?</p> <p><i>HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.</p> <p>- GV quan sát, khích lệ HS.</p> <p>: Dự kiến KK: Câu hỏi số 1</p> <p>- Tháo gỡ KK ở câu hỏi 1 bằng cách đặt câu hỏi phụ gợi dẫn mở rộng</p>	<p>2. Tìm hiểu nhân vật luật sư Ét-uốt</p> <p>– Cách thức luật sư Ét-uốt phá án:</p> <p>+ Thu thập, tìm hiểu thông tin về bà Li-ly nói chuyện với luật sư của bà và từng thành viên trong gia đình Méc-đơ-lân</p> <p>+ Nhận ra bà giúp việc Ma-thơ là một nhân chứng quan trọng; ô nghi ngờ có người bên ngoài vào hại bà chủ Li-ly.</p> <p>+ cái bảng hiệu “Hai Tư Chú Sáo Đen”. Cái bảng hiệu đã khiến vị luật sư nhớ tới một bài đồng dao cổ, trong đó có câu “Bài hát đồng sáu xu giúp ô nhớ lại chứng cứ bỏ sót trong chiếc túi nhung đen của bà chủ bị giết. Từ đó, ông điều tra lại và phát</p>

<p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện HS lên trình bày. <p>B4: Đánh giá, kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn. - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của HS. - GV mở rộng: <p>– Cách thức luật sư Ét-uốt phá án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thu thập, tìm hiểu thông tin về bà Li-ly nói chuyện với luật sư của bà Li-ly, nói chuyện với từng thành viên trong gia đình Méc-đơ-lân + Tinh ý khi nói chuyện với bà giúp việc Ma-thơ: nhận thấy bà Ma-thơ là một nhân chứng quan trọng; quan sát thái độ và lắng nghe lời khai của bà giúp việc, vị luật sư đã nghi ngờ có người bên ngoài vào hại bà chủ Li-ly. + Tận dụng yếu tố ngẫu nhiên trong quá trình điều tra: Yếu tố ngẫu nhiên là cái bảng hiệu “Hai Tư Chú Sáo Đen”. Cái bảng hiệu đã khiến vị luật sư nhớ tới một bài đồng dao cổ, trong đó có câu “Bài hát đồng sáu xu”. Bài đồng dao giúp luật sư Ét-uốt nhớ lại chứng cứ bỏ sót trong chiếc túi nhung đen của bà chủ bị giết. Từ đó, ông điều tra lại và phát hiện ra bà giúp việc nói dối. Cuối cùng, bà giúp việc mới khai toàn bộ sự thật. <p>Nhận xét về tài năng của vị luật sư: thông minh, có khả năng phán đoán nhanh nhạy, tinh ý, nhạy cảm, giàu kinh nghiệm điều tra.</p>	<p>hiện ra bà giúp việc nói dối. Cuối cùng, bà giúp việc mới khai toàn bộ sự thật: nghi phạm chính là con trai bà</p> <p>Nhận xét về tài năng của vị luật sư: thông minh, có khả năng phán đoán nhanh nhạy, tinh ý, nhạy cảm, giàu kinh nghiệm điều tra.</p>
--	---

Hoạt động 3: Tổng kết

- Mục tiêu:** Giúp HS khái quát giá trị nghệ thuật, nội dung chủ đề của VB
- Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức HS hoạt động cặp đôi, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung, hoàn thiện.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .
- Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Cặp đôi</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV <p>Chia nhóm lớp theo bàn</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <p>Tác phẩm chủ yếu là lời thoại của</p>

<p>- Giao nhiệm vụ nhóm:</p> <p>? <i>Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?</i></p> <p>? <i>Chủ đề? Nội dung chính của văn bản?</i></p> <p>? <i>Ý nghĩa của văn bản.</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS suy nghĩ và ghi ra giấy câu trả lời.</p> <p>- GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.</p> <p>B4: Đánh giá, kết luận</p>	<p>các nhân vật. Việc không miêu tả kỹ quá trình cân nhắc, suy luận của người điều tra có tác dụng:</p> <p>+ Ca ngợi tài năng, kinh nghiệm, tốc độ suy luận rất nhanh của luật sư Êt-uốt.</p> <p>+ Giúp câu chuyện thêm kịch tính, căng thẳng.</p> <p>2. Nội dung (Chủ đề):</p> <p>+ Ca ngợi tài năng phá án của luật sư Êt-uốt.</p> <p>+ Thể hiện niềm tin vào sự thật và công lí.</p> <p>Bài học: cần cảnh giác; tinh tường trong việc quan sát sự việc, con người; đôi khi yếu tố ngẫu nhiên có ý nghĩa quan trọng giúp ta nhìn ra bản chất của sự việc hoặc con người.</p>
--	---

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức về VB *Ba chàng sinh viên*, kỹ năng đọc truyện trinh thám.

2. Nội dung

HS thực hiện nhiệm vụ vẽ sơ đồ; thực hành viết kết nối với đọc.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS .

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm cần đạt
<p>*Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>– GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những yếu tố của truyện trinh thám được thể hiện qua tác phẩm <i>Bài hát đồng sáu xu</i>.</p> <p>– GV yêu cầu HS thực hiện bài tập <i>Viết kết nối với đọc</i> trong SGK, tr. 24.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân thực hiện yêu cầu</p> <p>*Báo cáo thảo luận: Hs báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>*Kết luận, nhận định</p> <p>Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu:</p> <p>+ Nội dung: Vào vai nhân vật Méc-đơ-lân, ghi lại cảm nghĩ về luật sư Êt-uốt sau khi ông phá án thành công.</p>	

+ Dung lượng: đoạn văn 7 – 9 câu.

- GV nhận xét, đánh giá hs làm BT

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2 Nội dung hoạt động

HS vẽ tranh hoặc đóng kịch theo cảm nhận và hình dung của mình

3. Sản phẩm

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm cần đạt
<p>GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>– Tưởng tượng cuộc gặp gỡ với luật sư Ét-uốt, đặt và ghi lại câu hỏi dành cho vị luật sư.</p> <p>Làm việc theo cặp, lần lượt đóng vai: người đặt câu hỏi – nhân vật trả lời.</p>	<p>Kết quả phỏng vấn nhân vật trong cuộc gặp gỡ tưởng tượng.</p>

VĂN BẢN 3: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐỀ**PHẠM XUÂN ẪN - TÊN NGƯỜI NHƯ CUỘC ĐỜI**

(Trích, Nguyễn Thị Ngọc Hải)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức:**

- Kết nối về chủ đề *Giải mã những bí mật*: HS hiểu được ý nghĩa của việc giải mã những bí mật trong đời sống xã hội (chân dung điệp viên - nhà tình báo nổi tiếng Phạm Xuân Ẩn), củng cố kĩ năng đọc hiểu VB kí.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

2. Năng lực: HS rèn được năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề một cách tự chủ, sáng tạo.

3. Phẩm chất: Khâm phục tấm gương của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn; hiểu thêm về tình yêu nước, ý chí, nghị lực của vị tướng tình báo....

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Chuẩn bị của gv:**

- KHDB

- Phiếu bài tập trên lớp và về nhà cho học sinh

- Kết hợp với các phương tiện dạy học như TV, máy tính, bài dạy trình chiếu,...

2. HS: SGK, vở ghi, thực hiện các nhiệm vụ học tập ở nhà liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**HD1. Khởi động**

- **Nội dung hoạt động**

Sưu tầm một số chân dung/ tiểu sử về một số nhân vật tình báo nổi tiếng của Việt Nam mà em biết

- **Tổ chức thực hiện:** HS có thể trình bày trên PPT hoặc trình bày miệng -> giáo viên chốt ý -> dẫn vào bài

HD 2: Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
– GV yêu cầu HS tìm hiểu một số thông tin về	I. Tìm hiểu chung

tác giả và tác phẩm theo PHT 1 đã chuẩn bị sẵn

- HS thực hiện nhiệm vụ vào phiếu, cử đại diện trình bày

STT	Thông tin	Trả lời
1	Tác giả:	
2	Xuất xứ:	
4	Thể loại:	
5	Bố cục:	

1. Tác giả

Nguyễn Thị Ngọc Hải sinh năm 1944, quê ở Hà Nội.

2. Tác phẩm:

- Xuất xứ: *Phạm Xuân Ân* - tên người như cuộc đời là cuốn sách đầu tiên viết về Thiếu tướng tình báo, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Xuân Ân.

- Thể loại: Kí

- Bố cục: 2 phần

+ Đoạn 1: từ đầu đến “...đều thật”: Chân dung nhà tình báo Phạm Xuân Ân

+ Đoạn 2; còn lại: Những đánh giá và mong ước của tác giả.

Hoạt động của GV

- GV cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập số 2. (trả lời câu hỏi 1,2 trong sgk)

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức vẽ sơ đồ tư duy trên bảng phụ -> cử đại diện trình bày, nhận xét chéo; GV nhận xét bổ sung, thống nhất về kiến thức.



CHÂN DUNG NHÀ TÌNH BÁO PHẠM XUÂN ÂN

Tìm hiểu đoạn 1

CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG

- Chú ý các mốc thời gian, sự kiện
- Chú ý những công việc, vị trí mà ông từng đảm nhiệm

NHỮNG ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

- Phát hiện nội dung những đánh giá của nhà báo nước ngoài về nhân vật.
- Việc trích dẫn những đánh giá đó có ý nghĩa như thế nào?

Sản phẩm cần đạt

II. Khám phá VB

1. Tìm hiểu về cuộc đời hoạt động cách mạng của nhà tình báo Phạm Xuân Ân

- Ông đã trải đời mình cùng với lịch sử kháng chiến của Việt Nam.

- Sau khi học ở Mỹ về, Phạm Xuân Ân hành nghề báo chí, từ làm việc cho Việt Tân xã dưới thời Ngô Đình Diệm, cho tới làm phóng viên cho các hãng thông tấn của nước ngoài có văn phòng tại Việt Nam như Time, Roi-tơ,...

- Tham gia cách mạng từ sau 1945 khi gia nhập Vệ Quốc đoàn; 1953 là Đảng viên Đảng cộng sản; tham gia hoạt động tình báo với nhiều nhiệm vụ khác nhau, ...

2. Những đánh giá của các nhà báo nước ngoài về cuộc đời, con người Phạm Xuân Ân

- Pi-tơ Rót-xơ Rê-n-giơ khuyến khích Phạm Xuân Ân viết một cuốn sách về cuộc đời mình vì “Nếu không có câu chuyện của anh, một mảng quan trọng

	<p>của lịch sử sẽ bị thiếu.”.</p> <p>-Mo-li Xây-phơ viết sách “Hồi tưởng khi trở lại thăm Việt Nam” đã có nhiều đánh giá trân trọng về ông: là một người khôn khéo, cởi mở, hài hước. ..</p> <p>- Nhiều nhà báo đã quen biết ông ¼ thế kỉ vẫn bất ngờ về ông,...</p>
--	--

Hoạt động của GV	Sản phẩm cần đạt								
<p>- GV cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập số 2. (trả lời câu hỏi 1,2 trong sgk)</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ theo PHT số 3 -> cử đại diện trình bày, nhận xét chéo; GV nhận xét bổ sung, thống nhất về kiến thức.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Tìm hiểu về đánh giá và mong ước của tác giả</th></tr> <tr> <th>Câu hỏi</th><th>Câu trả lời</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <p>Tìm các câu văn thể hiện sự đánh giá của tác giả về con người, cuộc đời của Phạm Xuân Ẩn.</p> </td><td> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> </td></tr> <tr> <td> <p>Tác giả bày tỏ mong ước nào khi khắc họa chân dung của Phạm Xuân Ẩn.</p> </td><td> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> </td></tr> </tbody> </table>	Tìm hiểu về đánh giá và mong ước của tác giả		Câu hỏi	Câu trả lời	<p>Tìm các câu văn thể hiện sự đánh giá của tác giả về con người, cuộc đời của Phạm Xuân Ẩn.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>Tác giả bày tỏ mong ước nào khi khắc họa chân dung của Phạm Xuân Ẩn.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>2. Đánh giá và mong ước của tác giả</p> <p>- Đó là một nhân cách, một tài năng; Phạm Xuân Ẩn có cuộc đời của một nhà tiểu thuyết, một người Việt đặc sắc.</p> <p>- Phạm Xuân Ẩn đã sống một cuộc đời trầm lặng, khiêm nhường, bình dị...</p> <p>-> Mong ước: Tìm ra cái chất “người Việt trầm lặng” ở ông; muốn mọi người Việt Nam đón lấy những dịu dàng nhất, can đảm nhất, yêu thương tươi cười nhất ... khi biết về cuộc đời của ông</p>
Tìm hiểu về đánh giá và mong ước của tác giả									
Câu hỏi	Câu trả lời								
<p>Tìm các câu văn thể hiện sự đánh giá của tác giả về con người, cuộc đời của Phạm Xuân Ẩn.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>								
<p>Tác giả bày tỏ mong ước nào khi khắc họa chân dung của Phạm Xuân Ẩn.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>								

Hoạt động của GV	Sản phẩm cần đạt
<p>- Nghệ thuật xây dựng chân dung nhân vật trong VB có gì đặc sắc?</p> <p>- Từ việc đọc văn bản, em có cảm nhận như thế nào về con người Phạm Xuân Ẩn cũng</p>	<p>III. Tổng kết:</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <p>Khắc họa những nét chân dung nhân vật theo</p>

<p>như cuộc đời hoạt động cách mạng của ông?</p> <p>(HS làm việc cá nhân, tự do bày tỏ quan điểm -> GV đánh giá, nhận xét.</p>	<p>các mốc thời gian quan trọng trong cuộc đời.</p> <p>Đặt nhân vật vào tình huống đặc biệt để lí giải chiều sâu nhân cách con người Phạm Xuân Ẩn.</p> <p>- Trích dẫn ý kiến của các nhà báo nước ngoài đánh giá về Phạm Xuân Ẩn khiến chân dung nhân vật hiện lên vừa khách quan vừa đa chiều....</p> <p>2. Nội dung:</p> <p><i>Phạm Xuân Ẩn - tên người như cuộc đời</i> là VB kí giải mã bí ẩn về chân dung một nhà tình báo mà cuộc đời và sự nghiệp của ông được ví như một “huyền thoại”</p>
---	---

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức về VB *Phạm Xuân Ẩn - tên người như cuộc đời*, kĩ năng đọc hiểu VB kí.

2. **Nội dung hoạt động:** HS trình bày qua PPT hoặc Canva về những điều em tìm hiểu được qua mạng In-tơ-nét và báo chí về nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn -> Các nhóm nhận xét; GV đánh giá, cho điểm.

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. **Nội dung hoạt động:** Khám phá thêm về một nhân vật có ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực Kinh tế/ Văn học/ nghệ thuật/ Khoa học,... của Việt Nam/ thế giới mà em khâm phục, ngưỡng mộ.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

BÀI 6

VIẾT TRUYỆN NGẮN SÁNG TẠO (TRUYỆN CÓ YẾU TỐ TRÌNH THẨM) (3 tiết)



hiệu quả, trong quá trình thực hiện, nhiều nguồn khác nhau; hình thành.

nguồn thông tin đã cho.

** Năng lực đặc thù*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

2. Phẩm chất: Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Video giới thiệu về về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.
- Phiếu thu thập thông tin về các tình tiết vụ án.
- Bảng kiểm đánh giá kỹ năng viết bài văn chuyện trinh thám ngắn sáng tạo

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Hoạt động xác định nhiệm vụ viết

a. Mục tiêu: Xác định được nhiệm vụ viết; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối với kiến thức nền của HS.

b. Nội dung: trò chơi Giải mật mã, câu hỏi vấn đáp

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

1. Trò chơi: Giải mật mã (GV chiếu hình ảnh bảng mật mã, HS thảo luận theo bàn tìm ra các mật mã được ẩn giấu)

2. HS đọc khung Yêu cầu cần đạt trong SGK, tên đề mục phần Viết và trả lời câu hỏi sau để xác định nhiệm vụ học tập:

? Dựa vào yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần Viết, cho biết ở bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?

*** Bức tranh bí ẩn:**

GV mời 2 HS chọn 2 bức tranh bí ẩn mở ra để biết thông tin được giấu kín bên trong

? Tác phẩm truyện trinh thám nào đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc nhất?

? Em đã bao giờ sáng tác một truyện trinh thám chưa? Hãy chia sẻ ngắn gọn trải nghiệm đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS đọc SGK và tìm câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện 1 – 2 HS trả lời.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Ở bài học này, HS cần viết được 1 truyện ngắn sáng tạo có yếu tố trinh thám.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

HD 1:

1. TÌM HIỂU YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐỐI VỚI KIỂU BÀI	
<p>a) Mục tiêu: Nhận biết được yêu cầu đối với một truyện kể sáng tạo.</p> <p>b) Nội dung: GV hỏi, HS trả lời.</p> <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Cá nhân HS trả lời câu hỏi: Hãy trình bày những đặc điểm của truyện trinh thám?</p> <p>Để viết một truyện ngắn sáng tạo, em phải đảm bảo theo các yêu cầu nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: HD cá nhân.</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở HS quan sát phân tri thức ngữ văn: - Quan sát, theo dõi: <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - HS trả lời <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét câu trả lời của HS - Kết luận (SGK/30) 	<p>1. Yêu cầu cần đạt</p> <p>(SGK/30)</p>

HD 2:

2. ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO	
<p>a) Mục tiêu: Phân tích được đặc điểm của kiểu bài thể hiện qua VB phân tích mẫu.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài viết/ SGK trang 30-33 - Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành PHT GV đưa ra. <p>c) Sản phẩm: sản phẩm nhóm của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Nội dung

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV y/c HS đọc bài viết:

GV hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ cho các nhóm

Nhóm dây 1:

- + Nhan đề của tác phẩm là gì?
- + Truyện được sáng tác dựa vào tác phẩm nào?
- + Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?
- + Phần mở đầu nêu các thông tin gì?

Nhóm dây 2:

- + Chỉ ra hệ thống sự kiện trong phần diễn biến truyện.

Nhóm dây 3:

- + Phân kết thúc có sự kiện gì?
- + Chỉ ra một vài yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. Các yếu tố đó có tác dụng gì?

GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho nhóm

Hoàn thành PHT trong thời gian 5 phút

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS:

- Đọc SGK và trả lời câu hỏi
- Làm việc cá nhân 2'
- Làm việc nhóm 3' để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.

GV:

- Hướng dẫn HS trả lời
- Quan sát, theo dõi HS thảo luận

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV
- Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).

GV: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV:

- Nhận xét
- + Câu trả lời của HS
- + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm
- + Sản phẩm của các nhóm
- Chốt kiến thức và kết nối với mục sau

2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo

- Nhan đề: Con mèo Đại Úy.
- Truyện được sáng tác dựa vào phần 4 và phần 5, tập 82, truyện tranh Thám tử lừng danh Cô-nan.
- Câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba.

DỰ KIẾN CÂU TRẢ LỜI Ở PHT

- + Mở đầu: Giới thiệu bối cảnh (thời gian, không gian), nhân vật và câu chuyện.
- + Diễn biến: gồm hệ thống các sự kiện:
 - Có 3 người đều nhận là chủ của con mèo và đều có bằng chứng
 - Ô-xa-oa định mang con mèo về vì vừa gặp anh ta, nó nhảy lên lòng.
 - Thám tử Cô-nan đưa ra cách kiểm tra chủ nhân thực sự của con mèo.
 - Cô-nan đã tìm được đúng chủ nhân của con mèo Đại Úy.
- + Kết thúc: Hình ảnh ông Ma-xu-cô, con Đại Úy khuất dần và lời đối thoại giữa chị chủ quán với Cô-nan.
- + Một vài yếu tố miêu tả, biểu cảm → Khiến câu chuyện hiện ra cụ thể, sống động và thu hút hơn.

4. THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC

a) Mục tiêu: Giúp HS

Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện; chỉnh sửa được bài viết.

b) Nội dung:

- GV sử dụng PHT 2,3 để HS xác định các thông tin cần viết (Viết tiếp hoặc viết mới câu chuyện) (PHT đính kèm cuối bài soạn)

- HS thực hiện phiếu học tập, trả lời câu hỏi để viết bài theo các bước.

c) Sản phẩm: Câu trả lời, bài viết của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định mục đích và người đọc - Hướng dẫn HS hoàn thành 2 phiếu HT số 2,3 + Dựa vào một truyện đã đọc. + Tự sáng tác một truyện mới. - Hoạt động cặp đôi xác định các bước viết (Sáng tác) một truyện ngắn sáng tạo có yếu tố trinh thám (Chỉ ghi nội dung chính) <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đọc thông tin tìm hiểu về mục đích, người đọc, các bước làm bài trong SGK và hoàn thiện phiếu HT. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài. - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu. - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý. - Sửa lại bài sau khi viết. <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc sản phẩm của mình. - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục thực hành, luyện tập. 	<p>4. THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC</p> <p>1. Chuẩn bị trước khi viết</p> <p>a) Tìm ý tưởng cho truyện kể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào một truyện đã đọc. - Tự sáng tác một truyện mới. <p>b) Xây dựng khung truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nhân vật (Thu thập thông tin về từng đối tượng) - Địa điểm, thời gian - Diễn biến cốt truyện - Xác định người kể chuyện <p>2. Tìm ý, Lập dàn ý (SGK/34)</p> <p>3. Viết bài (SGK/35)</p> <p>4. Chỉnh sửa bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và sửa lại bài viết theo gợi ý Bảng kiểm (SGK/35)

C. Luyện tập

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Áp dụng Các bước viết truyện ngắn sáng tạo có yếu tố trinh thám.

- Hoàn thiện bài viết theo ý tưởng trong 2 PHT.

b) Nội dung:

- GV mời HS trình bày bài viết.

- HS nghe, đánh giá theo bảng kiểm.

c) **Sản phẩm:** Bài viết của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

HD của thầy và trò	Nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu đề tài. - Hướng dẫn HS đọc các bước làm bài trong SGK và hoàn thiện dàn ý, bài viết. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc những gợi ý trong SGK - Tìm ý - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý. - Sửa lại bài sau khi viết. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, hướng dẫn HS hoạt động (nếu cần). - HS lập dàn ý, viết bài <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bản thân và của bạn. - HS nhận xét bài viết (Theo bảng kiểm ở PHT số 4) <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết. <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS về nhà hoàn thiện bài viết, chuẩn bị nội dung bài nói Kể một câu chuyện tưởng tượng. 	<p>C. Luyện tập</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hãy viết một truyện ngắn sáng tạo có yếu tố trình thám dựa vào 1 truyện đã đọc 2. Tự sáng tác một truyện ngắn có yếu tố trình thám

D. Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Giúp HS

- Ôn tập lại KT.
- Hoàn thiện bài viết ở nhà.

b) **Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS trò chơi Ong về tổ.
- HS tham gia trò chơi

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

HD của thầy và trò	Nội dung
--------------------	----------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV:

- Hướng dẫn HS tham gia trò chơi.

HS:

- Đọc câu hỏi, suy nghĩ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV theo dõi, hướng dẫn HS hoạt động (nếu cần).

- Trả lời

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- GV yêu cầu HS nhận xét bổ sung cho bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của tiết học.

- Nhắc HS về nhà hoàn thiện bài viết, chuẩn bị nội dung bài nói Thuyết minh về 1 DLTC hay DTLS.

D. Vận dụng

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Xây dựng khung truyện cho một truyện kể sáng tạo (dựa vào một truyện đã đọc)

* Nhan đề của truyện em sáng tác:

* Nhan đề truyện em dựa vào:

Tác giả:

1. Cốt truyện gốc

– Sự kiện 1:

– Sự kiện 2:

– Sự kiện 3:

.....

.....

.....

2. Hệ thống nhân vật

Nhân vật	Vai trò	Ngoại hình	Tính cách
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

3. Cách sáng tạo dự kiến (Đánh dấu tích (✓) vào ô trống trước các ý phù hợp)

- o Điều chỉnh cốt truyện gốc
- o Thay đổi ngôi kể
- o Bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm Ghi lại cụ thể cách sáng tạo của em:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Xây dựng khung truyện cho một truyện kể sáng tạo (tự sáng tác một truyện mới)

* Nhan đề của truyện:

1. Truyện được kể theo (Đánh dấu tích (✓) vào ô trống trước ý phù hợp)

o Ngôi thứ ba o Ngôi thứ nhất

2. Bối cảnh diễn ra câu chuyện

– Không gian:

– Thời gian:

3. Hệ thống nhân vật

Nhân vật	Vai trò	Ngoại hình	Tính cách
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

4. Diễn biến câu chuyện

- Sự kiện 1:
- Sự kiện 2:
- Sự kiện 3:

.....

.....

.....

5. Ý nghĩa của câu chuyện

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Bảng kiểm đánh giá truyện ngắn sáng tạo

Tiêu chí		Yêu cầu	Đạt	Không đạt
Nội dung	Mở đầu	Giới thiệu được nội dung chính hoặc bối cảnh của câu chuyện		
	Diễn biến	Sử dụng ngôi kể phù hợp		
		Có cốt truyện		
		Trình tự các sự kiện hợp lí		
		Nhân vật được khắc hoạ rõ nét (có chi tiết về ngoại hình, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, lời thoại)		
		Có yếu tố miêu tả		
		Có yếu tố biểu cảm		
		Với truyện kể dựa vào một truyện đã đọc: có sự sáng tạo của người viết		

		(điều chỉnh cốt truyện gốc, thay đổi ngôi kể, bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm,...)		
		Nội dung câu chuyện có ý nghĩa		
	Kết thúc	Có kết thúc phù hợp		
Diễn đạt		Bài viết không hoặc ít mắc lỗi chính tả và diễn đạt		

BÀI 6: GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT

TIẾT ...: NÓI VÀ NGHE

KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯƠNG TƯỢNG

I. Mục tiêu

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

Biết kể một câu chuyện tương tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện, ...).

Tóm tắt được phần trình bày của bạn.

1.2. Năng lực chung:

Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

2. Phẩm chất:

Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân về học tập.

II/ Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, ti vi, giấy A0, ...
- SGK, phiếu học tập, trò chơi, ...

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động khởi động (... phút):

a. Mục tiêu: Định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối với kiến thức nền của HS.

b. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

c. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên nêu câu hỏi:

Có thể em đã từng đọc một tác phẩm văn học hay xem một bộ phim có nội dung tương tượng (ví dụ: câu chuyện về thế giới tương lai, cuộc sống trên hành tinh khác, gặp gỡ một nhân vật văn học, ...). Sau khi đọc (xem), em có suy nghĩ gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Gọi 1-2 HS trả lời.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét chung về câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (... phút)

2.1. Hoạt động Trước khi nói (... phút)

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được yêu cầu của việc kể một câu chuyện tưởng tượng.
- Lựa chọn được câu chuyện tưởng tượng cần kể.
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập

b. Sản phẩm: câu trả lời, sự chuẩn bị chu đáo của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV y/c HS xác định được MĐ nói và người nghe, xem lại ND nói đã chuẩn bị trên cơ sở yêu cầu của việc kể một câu chuyện tưởng tượng. Sau đó luyện nói cá nhân trong thời gian 5p.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS nghe, chuẩn bị và tập luyện trước khi nói theo y/c của GV.</p> <p>GVHD, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS luyện nói theo y/c. - HS luyện nói. <p>B4: KL, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý định hướng HS về ND và HT bài nói (đã nêu trong dự kiến sản phẩm) <p>GV nhận xét việc chuẩn bị bài nói và quá trình luyện nói của HS, nhắc nhở một số điều cần lưu ý khi thực hành trước lớp.</p>	<p>1. Trước khi nói:</p> <p>* Một số lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng ngôi kể phù hợp. + Trình tự các sự kiện hợp lí. + Nhân vật được khắc hoạ rõ nét (có chi tiết về ngoại hình, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, lời thoại, ...). + Thể hiện rõ tính chất tưởng tượng, hư cấu. + Có yếu tố miêu tả, biểu cảm,... - Về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> + Âm lượng, chất giọng: Nói to, rõ ràng, truyền cảm. + Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt, ...) phù hợp.) <p>* Tập luyện</p>

2.2. Hoạt động trình bày bài nói (... phút)

a. Mục tiêu: Kể được một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện); lắng nghe, tóm tắt được nội dung trình bày của người nói.

b. Sản phẩm : bài nói đúng yêu cầu của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cá nhân HS trình bày bài nói trước lớp. Cả lớp quan sát, ghi chép nhanh, nhận xét dựa trên bảng kiểm. - HS tiếp nhận NV. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài nói theo yêu cầu. <p>GVHD, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu thể hiện trước lớp. - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung. <p>B4: KL, nhận định:</p> <p>GV nhận xét, ghi điểm nếu HS làm tốt.</p>	<p>2. Trình bày bài nói</p>

3. Hoạt động: Luyện tập (... phút)

a. Mục tiêu:

- Trình bày tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.
- Biết lắng nghe và phản hồi tích cực trong giao tiếp.

b. Sản phẩm học tập: HS tóm tắt được nội dung trình bày của bạn, biết n.xét, góp ý cho bạn điều chỉnh (dựa trên bảng kiểm trước đó).

c. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS dựa vào bài nói của bạn, tóm tắt lại nội dung trình bày đồng thời nêu ý kiến trên tinh thần xây dựng.

- Hướng dẫn HS cách tóm tắt, n.xét (nếu HS cần hỗ trợ).

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS cùng chỉnh sửa cho nhau trong tổ/ trước lớp

- HS thực hiện, nhận xét, góp ý lẫn nhau để hoàn thiện bài nói.

B4: KL, nhận định:

GV nhận xét ý thức học tập của HS.

4. Hoạt động: Vận dụng (...phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ nói và nghe trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

b. Sản phẩm: Bài nói được chỉnh sửa, công bố hoặc một câu chuyện tưởng tượng mới.

c. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà):

- Nhờ người thân ghi hình bài trình bày. Dựa vào bảng kiểm, tự đánh giá bài nói, trình bày lại đến khi tạm hài lòng với sản phẩm và công bố bài nói (có thể tổ chức thành cuộc thi kể chuyện trên mạng xã hội).

- Chọn một đề tài khác để kể một câu chuyện tưởng tượng mới.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp tục chỉnh sửa, công bố bài nói hoặc kể một câu chuyện tưởng tượng mới.

B3: Báo cáo, thảo luận

- HS đưa sản phẩm lên padlet/zalo ... (tùy GV)

- HS khác trong lớp quan sát, suy ngẫm, đánh giá bằng sao/điểm số.

B4: KL, nhận định:

- GV nhận xét ưu và nhược trong việc thể hiện bài nói của HS; KKHS tiếp tục chỉnh sửa cho hoàn thiện và luyện nói cho tốt hơn.

*** Hướng dẫn về nhà 2'**

- Điều chỉnh lại bài nói cho hoàn thiện

- Chuẩn bị **Bài 7** bằng cách đọc trước thật kỹ phần giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn, soạn VB1: **Tiếng Việt – Lưu Quang Vũ** bằng cách thực hiện trước các phiếu học tập GV giao.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu ghi chú để chuẩn bị nội dung nói theo gợi dẫn:

1. Câu chuyện tưởng tượng em muốn

kể:

2. Yếu tố tưởng

tượng:

3. Bối cảnh (thời gian, không

gian):

4. Nhân

vật:

...

5. Hệ thống sự kiện

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NÓI

Tiêu chí		Yêu cầu	Đạt	Không đạt
Nội dung	Mở đầu	Chào hỏi người nghe		
		Nêu nhan đề câu chuyện		
		Nêu bối cảnh câu chuyện		
	Diễn biến	Sử dụng ngôi kể phù hợp		
		Có cốt truyện		
		Trình tự các sự kiện hợp lí		
		Nhân vật được khắc hoạ rõ nét (có chi tiết về ngoại hình, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, lời thoại,...)		
		Thể hiện rõ tính chất tưởng tượng, hư cấu		
		Có yếu tố miêu tả		
		Có yếu tố biểu cảm		
		Nội dung câu chuyện có ý nghĩa		
	Kết thúc	Có kết thúc phù hợp		
		Cảm ơn người nghe		
Cách trình bày		Nói to, rõ ràng, truyền cảm		
		Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp		

Tiết: Củng cố mở rộng
THỰC HÀNH ĐỌC: BA VIÊN NGỌC BÍCH

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Củng cố kiến thức về một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện
- Củng cố kiến thức về các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.
- Củng cố kiến thức về bài văn kể truyện sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. Kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).

7. Về năng lực

***Năng lực chung** : năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***Năng lực đặc thù** (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.
- Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.
- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.
- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).

8. Về phẩm chất

Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- KHBD
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

- a) Mục tiêu: Tạo tâm thế sẵn sàng và gây hứng thú cho học sinh, khơi dậy nhu cầu học tập.

b) Nội dung: trò chơi “nhanh như chớp”

c) Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

GV đọc câu hỏi, gọi ngẫu nhiên học sinh trả lời, học sinh trả lời lập tức trong vòng 5 giây.

1. Truyện trinh thám là chuyện viết về quá trình điều tra vụ án; bí ẩn, bất ngờ, đúng hay sai? Đ
2. Trong truyện trinh thám, quá trình điều tra phá án dựa trên yếu tố không gian và thời gian, đúng hay sai? S (dựa trên suy luận lô-gics)
3. Chi tiết trong truyện trinh thám thể hiện yếu tố bí ẩn, ly kỳ, bất ngờ, đúng hay sai? Đ
4. Nhân vật trong truyện trinh thám là người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm, đúng hay sai? (Đ)
5. Câu ghép là câu có từ hai cụm C-V trở lên, đúng hay sai? (Đ)

2. Hoạt động2: Củng cố mở rộng

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học, phiếu học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* NV1 Bài tập 1

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Câu 1: Hoàn thành phiếu học tập số

Đặc điểm	Ba chàng sinh viên	Bài hát đồng sáu xu
Vụ án		
Không gian hiện trường		
Hệ thống nhân vật: Người điều tra Nạn nhân Nghi phạm Thủ phạm		
Ngôi kể		
Chủ đề		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi một vài học sinh lên trình bày

Các hs khác lắng nghe và đưa ra ý kiến thảo luận

Đặc điểm	Ba chàng sinh viên	Bài hát đồng sáu xu
Vụ án	chép trộm đề thi	bà Li-ly Cráp-tri bị giết.
Không gian hiện trường	phòng làm việc của thầy Xôm ở trường đại học.	nhà bà Li-ly Cráp-tri.

Hệ thống nhân vật: Người điều tra Nạn nhân Nghị phạm Thủ phạm	– Hệ thống nhân vật: + Người điều tra: thám tử Sơ-lốc Hôm và người bạn Oát-xon. + Nạn nhân: thầy Xôm. + Nghị phạm: ba sinh viên (Đao-lát Rát, Ghi-crít, Mai Mắc Le-ròn). + Thủ phạm: Ghi-crít.	+ Người điều tra: luật sư Ét-uốt. + Nạn nhân: bà Li-ly Cráp-tri. + Nghị phạm: các thành viên trong gia đình hoặc một người nào đó ở bên ngoài đột nhập vào nhà. + Thủ phạm: Ben – con trai bà giúp việc Ma-thơ.
Ngôi kể	ngôi thứ nhất	ngôi thứ ba.
Chủ đề	ca ngợi tài năng phá án của thám tử Sơ-lốc Hôm; thể hiện niềm tin vào sự thật và phẩm chất tốt đẹp của con người (lòng tự trọng, sự ân hận,...).	ca ngợi tài năng phá án của luật sư Ét-uốt; thể hiện niềm tin vào sự thật và công lí.

Bước 4: Kết luận, nhận định

* NV2: Bài tập 2

- Mục tiêu: hs vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học để áp dụng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.
- Nội dung
- Sản phẩm: Sản phẩm của học sinh
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

-: hs làm bài tập 2 ở nhà, nộp sản phẩm (tranh, truyện tranh, nhạc, kịch bản) vào đầu tiết học

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- hs thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên một số bạn lên trình bày sản phẩm của mình

Các bạn khác lắng nghe ,nêu ý kiến thảo luận để hoàn chỉnh hơn sản phẩm của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

-hs tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm tốt hơn.

* NV3: bài tập 3 (sgk)

- Mục tiêu: hs vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học để áp dụng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.
- Nội dung : hs làm Bt3 theo nhóm 4 hs
- Sản phẩm: Sản phẩm của học sinh
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- hs làm bài tập 3 theo nhóm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- hs thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên một số bạn lên trình bày sản phẩm của nhóm mình

Các bạn khác lắng nghe ,nêu ý kiến thảo luận để hoàn chỉnh hơn sản phẩm của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Việc giải mã những bí mật trong thế giới tự nhiên và xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng: giúp tìm kiếm sự thật, thực thi công lí, lí giải sự phức tạp, đa diện của cuộc sống,...

***NV4 : Thực hành đọc BA VIÊN NGỌC BÍCH**

1. Nội dung hoạt động

HS tự thực hành đọc ở nhà, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong buổi học tiếp theo.

2. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Hs tự đọc VB ở nhà theo những lưu ý trong SGK. làm vào vở
- Nêu vụ án được điều tra trong tác phẩm.
- Tóm tắt cốt truyện.
- Phân tích cách thức giải mã vụ án của thám tử Kỳ Phát.
- Chỉ ra một số chi tiết có vai trò là manh mối của vụ án.

Hoàn thành phiếu học tập

Ba viên ngọc bích	
Vụ án	
Tóm tắt cốt truyện.	
Cách thức giải mã vụ án của thám tử Kỳ Phát	
Một số chi tiết có vai trò là manh mối của vụ án	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- hs thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên một số bạn lên trình bày sản phẩm của mình

Các bạn khác lắng nghe ,nêu ý kiến thảo luận để hoàn chỉnh hơn sản phẩm của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

Ba viên ngọc bích	
Vụ án	Chị Tham Lượng bị mất chuỗi hạt vàng có ba viên ngọc bích
Tóm tắt cốt truyện.	Anh Tham Lượng gửi tằm thiệp cho Kỳ Phát -> Kỳ Phát và “tôi” đến nhà Tham Lượng hỏi han , xem xét -> Kỳ Phát đi đến rạp hát -> mượn đĩa hát, máy hát-> kỳ Phát đi hát ở đảo-> trả lại chuỗi hạt
Cách thức giải mã vụ án của thám tử Kỳ Phát	Thám tử Kỳ Phát đến nhà chị Tham Lượng để phỏng vấn tìm kiếm thông tin, suy luận, thực nghiệm hiện trường,...
Một số chi tiết có vai trò là manh mối của vụ án	tằm thiệp anh Tham Lượng gửi cho Kỳ Phát, thời gian anh Tham Lượng về nhà bỏ thư, quần anh Tham Lượng có dính đất sét,...

4. Vận dụng

- BT: viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật thám tử Kỳ Phát.

-Soạn bài 7 SGK